

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 05-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Rạng.

Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Ông Hà Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế T – Sinh ngày 19 tháng 7 năm 1993; Nơi sinh: xã N-T, huyện H, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm x, xã N-T, huyện H, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; bố đẻ là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1953, đã chết năm 2006, mẹ đẻ là bà Đỗ Thị N, sinh năm 1961 hiện làm ruộng tại xã N-T, huyện H, tỉnh Nam Định; Gia đình có 03 anh em, T là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa; Nhân thân: Không; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 19/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Bị cáo Nguyễn Thế T bị bắt giam giữ từ ngày 04/3/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nghĩa Hưng cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Vũ Văn L – Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: xóm xx, xã N-T, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

2. Anh Tạ Quang N – Sinh năm: 2001

Nơi cư trú: Xóm x, xã N - C, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Tạ Văn Đ – Sinh năm: 1978 (là bố đẻ anh N)

Nơi cư trú: Xóm x, xã N - C, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Dương – Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: xóm x, xã N - T, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Văn T – Sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Đội xx HTX P, xã N - H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Duy H – Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Xóm P, xã Q, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc H – Sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Xóm Q, xã D, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

4. Ông Trịnh Quang K – Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Đội 3 xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

5. Ông Lê Trường S – Sinh năm: 1961; Nơi cư trú: Phường A, TP Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

6. Ông Đoàn Duy H – Sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Thôn K, xã Y, huyện G, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

7. Anh Phạm Văn T – Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Xóm R, xã Q, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

8. Anh Đàm Văn B – Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn G, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

9. Anh Vũ Văn H – Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/10/2017, Nguyễn Thế T rủ anh Vũ Văn L, sinh năm 1992, ở Xóm xx, N - T, huyện H, Nam Định đến quán Cà phê D D, ở Tổ dân phố x, Thị trấn Đ, huyện H, Nam Định uống cà phê, anh Vũ Văn L đồng ý. Trong quá trình ngồi uống cà phê, T thấy anh L có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , biển số 18xx - xxxxx, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh L. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, T hỏi anh L cho T mượn xe mô tô để đi đón bạn của T đến uống cà phê, anh L đồng ý đưa chìa khóa và xe mô tô cho T mượn. Sau khi mượn được chiếc xe mô tô của anh L, T không đi đón bạn mà T mang chiếc xe mô tô và giấy tờ xe “T mở cốp xe thấy có giấy tờ đăng ký xe mô tô biển số 18xx - xxxxx mang tên anh L” mô tô biển số 18xx - xxxxx đến bán cho anh Trần Văn T, sinh năm 1993, ở Đội y, Hợp tác xã P, xã N - H, huyện H, Nam Định được 8.000.000 đồng, số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị Nguyễn Thế T lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 18xx - xxxxx. Ngày 17/10/2017, anh Vũ Văn L có đơn trình báo Công an huyện Nghĩa Hưng đề nghị điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng thu giữ của anh Trần Văn T, sinh năm 1993, ở Đội y, Hợp tác xã P, xã N - H, huyện H, Nam Định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave α màu sơn xanh, biển số 18xx - xxxxx và 01 đăng ký xe mô tô số 00xxxx mang tên Vũ Văn L, biển số 18xx - xxxxx, anh T khai nhận đó là xe mô tô anh T mua của Nguyễn Thế T, sinh năm 1993, ở Xóm xx, xã N- T, huyện H, Nam Định ngày 16/10/2017, anh T không biết đó là xe mô tô do T lừa đảo chiếm đoạt mà có.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 63/HĐ - ĐGTS ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , biển số 18xx - xxxxx, đã qua sử dụng, có giá trị 13.600.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thế T để điều tra xử lý, nhưng Nguyễn Thế T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 08/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã ra Quyết định

truy nã đối với Nguyễn Thế T. Ngày 03/3/2018, Nguyễn Thế T bị Công an Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định bắt truy nã tại phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra còn xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 22/8/2017, Nguyễn Thế T và anh Tạ Quang N, sinh năm 2001, ở Xóm x, xã C, huyện H, Nam Định từ Thành phố Hồ Chí Minh về đến nhà anh N, ở Xóm x, xã C, huyện H, Nam Định. Sau khi về đến nhà anh N, anh N mượn ông Tạ Văn Đ, sinh năm 1978, ở Xóm x, xã C, huyện H, Nam Định, Nam Định (Ông Đ là bố đẻ anh Tạ Quang N) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, biển số 18xx - xxxxx, màu vàng đen cùng với Nguyễn Thế T đi xuống xã N - T, huyện H để xin việc làm. Sau khi xin được việc làm, anh N chở T về. Trên đường về, Nguyễn Thế T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 18xx - xxxxx của anh N để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T chưa có vợ, con nhưng T bảo anh N nhờ chở lên nhà mẹ vợ ở xã M, huyện H để lấy tiền. Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày khi anh N chở T lên khu vực bờ hồ thuộc Xóm x, xã M, huyện H, Nam Định, T bảo anh N đứng ngoài đợi T, còn T mượn xe mô tô biển số 18xx - xxxxx của anh N vào nhà mẹ vợ để lấy tiền. Sau khi mượn được chiếc xe mô tô của anh N, T điều khiển xe mô tô đi lên Thành phố Đ để tìm chỗ tiêu thụ, nhưng chưa bán được, T mở cốp xe mô tô thấy có giấy tờ đăng ký xe mô tô biển số 18xx - xxxxx mang tên ông Tạ Văn Đ, ở Xóm x, xã C, huyện H, Nam Định, Nam Định. Đến khoảng 10 giờ ngày 23/8/2017, T mang chiếc xe mô tô biển số 18xx - xxxxx và giấy tờ xe đến quán sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1978, ở Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định bán cho anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1976, ở Xóm P, xã Q, huyện T, tỉnh Nam Định được 8.000.000 đồng, số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết (Quá trình mua bán chiếc xe mô tô biển số 18xx-xxxxx, T nói là xe mô tô của T mua lại của người khác, T không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán, anh H không biết đó là xe mô tô do T lừa đảo chiếm đoạt mà có).

Sau khi phát hiện bị Nguyễn Thế T lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 18xx - xxxxx. Ngày 07/3/2018, anh Tạ Quang N có đơn trình báo Công an huyện Nghĩa Hưng đề nghị điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá số 13/HĐ - ĐGTS ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, biển số 18xx - xxxxx, màu vàng đen, có giá trị 8.500.000 đồng.

Khoảng 8 giờ, ngày 21/10/2017, Nguyễn Thế T đang chơi điện tử tại quán Internet của anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988, ở Xóm 10, N - T, Nghĩa Hưng, Nam Định thấy anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992, ở Xóm x, xã N - T, huyện H, Nam Định (Anh D là bạn của T) đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , biển số 19xx-xxxxx, màu đỏ đen đến quán Internet để chơi. Thấy anh D có chiếc xe mô tô T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh D để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, T hỏi anh D mượn chiếc xe mô tô để về nhà lấy tiền. Anh D đồng ý cho T mượn xe mô tô. Sau khi mượn được anh D chiếc xe mô tô biển số 19xx - xxxxx, T mở cốp xe mô tô, thấy có giấy tờ đăng ký xe mô tô biển số 19xx - xxxxx mang tên Phùng Thị Hoa L, T không đi về nhà mà T mang chiếc xe mô tô biển số 19xx - xxxxx và giấy tờ xe lên cửa hàng sửa xe máy của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, ở Q - C, xã D, huyện T, tỉnh Nam Định bán cho anh T được 7.000.000 đồng. Số tiền trên, T đã chi tiêu cá nhân hết. (Quá trình mua bán xe mô tô, T nói là xe mô tô của T mua lại của người khác, T không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán, anh T không biết đó là xe mô tô do Nguyễn Thế T lừa đảo chiếm đoạt mà có).

Sau khi phát hiện bị Nguyễn Thế T lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 19F1 - 141.23. Ngày 26/3/2018, anh Nguyễn Văn D có đơn trình báo Công an huyện Nghĩa Hưng đề nghị điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá số 17/HĐ - ĐGTS ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , biển số 19xx - xxxxx, màu đỏ đen, có giá trị là 7.500.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Nguyễn Thế T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Thế T từ 24 đến 30 tháng tù; xử lý trách nhiệm dân sự theo quy định; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị truy thu số tiền đối với bị cáo do hưởng lợi bất chính; Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối lỗi. Bị cáo trình bày lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về định tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thế T phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ ích liên quan, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định:

- Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2017, tại quán Cà phê D D, ở Tổ dân phố P, Thị trấn Đ, huyện H, Nam Định, Nguyễn Thế T có hành vi gian dối chiếm đoạt của anh Vũ Văn L, sinh năm 1992, ở Xóm xx, xã T, huyện H, Nam Định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , biển số 18xx - xxxxx, đã qua sử dụng, có giá trị 13.600.000 đồng.

- Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại khu vực bờ hồ, thuộc Xóm 4, xã M, huyện H, Nam Định, Nguyễn Thế T có hành vi gian dối chiếm đoạt của anh Tạ Quang N, sinh năm 2001, ở Xóm x, xã C, huyện H, Nam Định 01 xe mô

tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, biển số 18xx - xxxxx, màu vàng đen, có giá trị 8.500.000 đồng.

- Khoảng 8 giờ, ngày 21 tháng 10 năm 2017, tại quán Internet của anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988, ở Xóm xx, xã N - Trung, huyện H, Nam Định, Nguyễn Thế T có hành vi gian dối chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992, ở Xóm x, xã N - T, huyện H, Nam Định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , biển số 19xx - xxxxx, màu đỏ đen, có giá trị 7.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thế T có hành vi gian dối chiếm đoạt của anh Vũ Văn L, anh Tạ Quang N và anh Nguyễn Văn D là 29.600.000 đồng.

Mục đích chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thế T là để phục vụ cho sinh hoạt cá nhân.

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình

Hành vi của Nguyễn Thế T đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc.

Như vậy đã đủ cơ sở xác định Nguyễn Thế T đã phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có tiền án, Ngày 19/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện 03 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào các ngày 22/8/2017; 16/10/2017; 21/10/2017 và mỗi lần chiếm đoạt giá trị tài sản đều trên hai triệu đồng . Các hành vi này của bị cáo đã thỏa mãn tình tiết phạm tội nhiều lần và tái phạm. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, có sự ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét thấy cần thiết phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo bị cáo một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, rèn luyện bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo có khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Vũ Văn L đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

- Anh Tạ Quang N và anh Nguyễn Văn D yêu cầu Nguyễn Thế T phải bồi thường về trách nhiệm dân sự, cụ thể:

Anh Tạ Quang N yêu cầu Nguyễn Thế T bồi thường theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản số tiền 8.500.000 đồng là giá trị chiếc xe mô tô biển số 18xx - xxxxxx;

Anh Nguyễn Văn D yêu cầu Nguyễn Thế T bồi thường theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản số tiền 7.500.000 đồng là giá trị chiếc xe mô tô biển số 19xx - xxxxxx;

- Anh Trần Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại anh 8.000.000 đồng tiền anh đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô biển số 18xx - xxxxxx của Nguyễn Thế T ;

Bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường về dân sự, nên buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của các bị hại là phù hợp quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 275 Bộ luật dân sự; Đối với số tiền 8.000.000 đồng Nguyễn Thế T bán chiếc xe mô tô biển số 18xx - xxxxxx cho anh Trần Văn T mà có, do anh T không yêu cầu T trả lại, nên truy thu sung quỹ nhà nước đối với T số tiền này là phù hợp quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Đối với anh Trần Văn T, ngày 21/10/2017 mua chiếc xe mô tô biển số 18xx - xxxxxx của Nguyễn Thế T; anh Nguyễn Duy H, ngày 23/8/2017 mua chiếc xe mô tô biển số 18xx - xxxxxx của Nguyễn Thế T; anh Phạm Văn T, ngày 21/10/2017 mua chiếc xe mô tô biển số 19xx - xxxxxx của Nguyễn Thế T, nhưng không biết đó là tài sản do Nguyễn Thế T lừa đảo chiếm đoạt mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng không xử lý theo quy định của pháp luật, xét thấy là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , biển số 18xx - xxxxxx và 01 đăng ký xe mô tô biển số 18xx - xxxxxx là xe của anh Vũ Văn L bị Nguyễn Thế T chiếm đoạt, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho anh Vũ Văn L là chủ sở hữu, xét thấy là phù hợp;

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, biển số 18xx - xxxxxx của anh Tạ Quang N. Sau khi Nguyễn Thế T bán cho anh Nguyễn Duy H,

sinh năm 1976, ở Xóm P, xã Q, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau đó anh H bán cho anh Trịnh Quốc K, anh K bán lại cho anh Lê Trường S, anh S tiếp tục bán cho anh Đoàn Duy H. Sau đó anh H bán cho 01 người khách không biết tên, tuổi, địa chỉ. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , biển số 19xx - xxxxx của anh Nguyễn Văn D. Sau khi Nguyễn Thế T bán cho anh Nguyễn Văn T, anh T bán cho anh Phạm Văn T. Sau đó anh T bán cho anh Đàm Văn B, anh B bán cho anh Vũ Văn H. Sau đó anh H lại bán cho 01 người khách không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa truy tìm được;

[7] Về án: Bị cáo Nguyễn Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 6; Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Căn cứ Điều Điều 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 275, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 6, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt Nguyễn Thế T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2018.

2. Buộc bị cáo Nguyễn Thế T phải trả cho:

- Anh Tạ Quang N 8.500.000 đồng

- Anh Nguyễn Văn D 7.500.000 triệu đồng

Sau khi án có hiệu lực bị cáo Nguyễn Thế T không thi hành thì phải chịu trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Truy thu sung quỹ nhà nước đối với Nguyễn Thế T số tiền 8.000.000 đồng do phạm tội mà có.

3. Buộc bị cáo Nguyễn Thế T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Công an huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- UBND các xã T;
- N - T; TT Đ.
- Bị cáo T;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**